

BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC LÝ THUYẾT

MÔN HỌC: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

SỐ TC: 2

LỚP: 22C2B-TKW1

ĐỢT: HK1 (2022 - 2023)

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV		Điểm kiểm tra						Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
				Thường xuyên (hệ số 1)			Định kỳ (hệ số 2)						
1	22005876	Âu Kim	Anh	7.00			6.00	6.00		6.20	6.00	6.10	
2	22005503	Nguyễn Đình Quang	Anh	8.50			8.00	8.50		8.30	8.00	8.10	
3	22005877	Trịnh Đức	Anh	5.00			7.00	6.00		6.20	6.00	6.10	
4	22005895	Trần Hoàng Gia	Bảo	5.00			7.50	6.00		6.40	6.00	6.20	
5	22005505	Vũ Tuấn	Cường	6.50			7.00	7.50		7.10	6.50	6.70	
6	22005506	Nguyễn Thành	Danh	6.00			6.00	6.00		6.00	6.00	6.00	
7	22000474	Lù Thế	Dinh	7.00			8.00	7.50		7.60	7.00	7.20	
8	22005878	Nguyễn Ngọc	Đức	5.00			5.00	5.00		5.00	5.50	5.30	
9	22000475	Đinh Hoàng	Duy	7.00			8.50	8.50		8.20	7.50	7.80	
10	22005508	Lê Thị Mỹ	Hoa	7.00			6.50	7.00		6.80	6.00	6.30	
11	22005509	Lê Trần Quang	Huy	7.00			7.50	7.50		7.40	7.00	7.20	
12	22005510	Phạm Gia	Huy	6.00			7.00	7.50		7.00	6.50	6.70	
13	22005511	Dương Trịnh Duy	Khang	7.00			7.00	6.50		6.80	6.00	6.30	
14	22005513	Huỳnh Kim	Long	5.00			7.00	7.50		6.80	6.00	6.30	
15	22005515	Lê Nguyễn Quang	Minh	7.00			7.00	7.00		7.00	6.00	6.40	
16	22005516	Nguyễn Nhật	Minh	8.00			7.00	7.50		7.40	6.00	6.60	
17	22005517	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	7.00			6.50	7.00		6.80	6.50	6.60	
18	22005518	Bùi Thanh	Nhân	7.00			7.00	7.00		7.00	6.00	6.40	
19	22005519	Lê Phương	Nhi	6.00			7.50	6.00		6.60	7.00	6.80	
20	22005520	Trần Thị Yến	Nhi	7.00			7.50	6.50		7.00	6.50	6.70	
21	22000480	Nguyễn Thanh	Nhật	6.00			6.50	7.00		6.60	7.00	6.80	
22	22000477	Lộ Phú Tấn	Phát	7.00			7.50	6.00		6.80	7.00	6.90	
23	22005880	Hà Văn Hoàng	Phước	7.00			6.00	6.00		6.20	6.00	6.10	
24	22005881	Nguyễn Đắc Nhân	Tâm	7.00			7.00	5.00		6.20	6.00	6.10	
25	22005882	Lê Quốc	Thái	6.00			7.00	7.00		6.80	6.00	6.30	
26	22005521	Võ Thị Minh	Thảo	7.00			6.50	6.00		6.40	6.00	6.20	
27	22005522	Phan Hữu	Tín	7.00			7.50	6.00		6.80	6.00	6.30	
28	22005523	Trần Lê Bảo	Trân	7.00			7.50	7.00		7.20	6.50	6.80	
29	22005524	Phạm Ngọc Phương	Trinh	6.00			6.00	6.50		6.20	6.50	6.40	
30	22005883	Lê Mạnh	Tường	5.00			6.50	5.00		5.60	0.00	2.20	
31	22005525	Trần Tuấn	Việt	6.00			7.50	7.00		7.00	6.50	6.70	
32	22005526	Chang Bá	Vũ	7.00			7.50	7.50		7.40	7.00	7.20	
33	22005527	Nguyễn Phạm Thanh	Vũ	7.50			6.00	7.50		6.90	6.00	6.40	

Tổng số SV

33

Xếp loại

Số lượng

Tỷ lệ (%)

Giỏi

0

0

Khá

5

15.15

Trung bình

26

78.79

Trung bình

0

0

Trung bình yếu

1

3.03

Trung bình yếu

0

0

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra		Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
			Thường xuyên (hệ số 1)	Định kỳ (hệ số 2)				

Yếu	1	3.03
-----	---	------

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. Hồ Chí Minh , ngày 23 tháng 12 năm 2023
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

Nguyễn Văn Minh